

**Học phần: Đảm bảo chất lượng phần mềm**

Nhóm: INT1416-04

**Số tín chỉ:**

3

**Ngày thi: 13/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		20	50		
1	B12DCCN004	Lê Thế	Anh	D12CNPM2	6,0	9,0		7,0	6,0	6,8	
2	B12DCCN005	Nguyễn Việt	Anh	D12CNPM3	7,0	8,0		6,0	9,0	8,0	
3	B12DCCN207	Nguyễn Việt	Anh	D12CNPM3	7,0	6,0		5,0	6,0	5,9	
4	B12DCCN103	Phan Toàn	Chung	D12CNPM4	6,0	6,0		7,0	8,0	7,2	
5	B12DCCN007	Nguyễn Chí	Công	D12CNPM1	7,0	8,0		7,0	9,0	8,2	
6	B12DCCN209	Nguyễn Thành	Công	D12CNPM3	4,0	7,0		7,0	6,0	6,2	
7	B12DCCN365	Mai Thành	Đạt	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	9,0	7,3	
8	B12DCCN478	Cao Văn	Đích	D12CNPM6	4,0	5,0		6,0	5,0	5,1	
9	B12DCCN213	Nguyễn Trung	Đức	D12CNPM1	7,0	3,0		6,0	6,0	5,5	
10	B12DCCN158	Trịnh Đình	Dũng	D12CNPM5	5,0	7,0		5,0	8,0	6,9	
11	B12DCCN427	Nguyễn Minh	Dương	D12CNPM6	4,0	2,0		7,0	9,0	6,7	
12	B12DCCN216	Phạm Hoàng	Dương	D12CNPM5	10,0	10,0		9,0	7,0	8,3	
13	B12DCCN218	Lương Thị Thu	Hà	D12CNPM2	7,0	7,0		7,0	9,0	8,0	
14	B12DCCN062	Hoàng Thị	Hằng	D12CNPM6	7,0	8,0		8,0	9,0	8,4	
15	B112104163	Trương Văn	Hiệp	D12CNPM5	7,0	2,0		5,0	4,0	4,1	
16	B12DCCN483	Vũ Minh	Hiếu	D12CNPM1	7,0	3,0		5,0	6,0	5,3	
17	B12DCCN486	Phạm Thị	Hợp	D12CNPM1	6,0	9,0		8,0	6,0	7,0	
18	B12DCCN021	Trần Thanh	Hùng	D12CNPM3	7,0	8,0		6,0	7,0	7,0	
19	B12DCCN222	Trần Văn	Hùng	D12CNPM6	6,0	4,0		6,0	7,0	6,1	
20	B12DCCN225	Nguyễn Hữu	Huy	D12CNPM3	7,0	3,0		5,0	7,0	5,8	
21	B12DCCN067	Từ Huy	Khôi	D12CNPM1	7,0	10,0		6,0	7,0	7,4	
22	B12DCCN230	Trần Xuân	Linh	D12CNPM5	6,0	4,0		5,0	7,0	5,9	
23	B12DCCN233	Nguyễn Đức	Mạnh	D12CNPM6	7,0	3,0		5,0	6,0	5,3	
24	B12DCCN333	Nguyễn Đức	Mạnh	D12CNPM1	7,0	7,0		7,0	6,0	6,5	
25	B12DCCN234	Nguyễn Đình	Minh	D12CNPM6	7,0	4,0		5,0	8,0	6,5	
26	B12DCCN235	Nguyễn Viết	Minh	D12CNPM1	9,0	6,0		5,0	6,0	6,1	
27	B12DCCN392	Hoàng Văn	Nam	D12CNPM3	6,0	4,0		5,0	6,0	5,4	
28	B12DCCN078	Hoàng Thanh	Nhà	D12CNPM6	6,0	4,0		7,0	7,0	6,3	
29	B12DCCN035	Đinh Công	Phong	D12CNPM2	7,0	7,0		8,0	6,0	6,7	
30	B12DCCN499	Lê Đức	Phúc	D12CNPM6	6,0	5,0		6,0	7,0	6,3	
31	B12DCCN080	Nguyễn Trọng	Phúc	D12CNPM4	7,0	7,0		8,0	8,0	7,7	
32	B12DCCN398	Nguyễn Thị	Phương	D12CNPM5	7,0	8,0		7,0	8,0	7,7	
33	B12DCCN239	Trần Anh	Phương	D12CNPM3	9,0	7,0		7,0	9,0	8,2	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		20	50		
34	B12DCCN240	Nguyễn Anh	Quân	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	7,0	7,9
35	B12DCCN502	Ninh Đức	Quyên	D12CNPM2	7,0	10,0		6,0	7,0	7,4
36	B12DCCN242	Nguyễn Đình	Sơn	D12CNPM5	6,0	5,0		5,0	7,0	6,1
37	B12DCCN243	Nguyễn Thành	Sơn	D12CNPM6	6,0	4,0		5,0	6,0	5,4
38	B12DCCN506	Nguyễn Văn	Tài	D12CNPM5	7,0	3,0		6,0	7,0	6,0
39	B12DCCN244	Hà Thanh	Tâm	D12CNPM6	8,0	3,0		5,0	7,0	5,9
40	B12DCCN247	Lê Văn	Thanh	D12CNPM5	5,0	8,0		6,0	8,0	7,3
41	B12DCCN512	Lăng Đức	Thành	D12CNPM5	6,0	7,0		7,0	7,0	6,9
42	B12DCCN456	Nguyễn Xuân	Thành	D12CNPM4	7,0	7,0		9,0	9,0	8,4
43	B12DCCN517	Đào Hoàng	Tiến	D12CNPM3	9,0	6,0		8,0	6,0	6,7
44	B12DCCN251	Trần Xuân	Tiến	D12CNPM4	7,0	5,0		7,0	8,0	7,1
45	B12DCCN460	Vũ Văn	Tiến	D12CNPM2	6,0	2,0		9,0	5,0	5,3
46	B12DCCN141	Lê Khánh	Toàn	D12CNPM6	8,0	7,0		8,0	8,0	7,8
47	B12DCCN519	Lê Nguyên	Toàn	D12CNPM3	6,0	6,0		5,0	7,0	6,3
48	B12DCCN144	Lê Văn	Tuấn	D12CNPM3	9,0	3,0		7,0	7,0	6,4
49	B12DCCN257	Lê Văn	Tuấn	D12CNPM6	7,0	5,0		8,0	8,0	7,3
50	B12DCCN465	Đặng Thanh	Tùng	D12CNPM4	4,0	2,0		7,0	6,0	5,2
51	B12DCCN260	Hà Thanh	Tùng	D12CNPM5	7,0	6,0		6,0	6,0	6,1
52	B12DCCN149	Nguyễn Tuấn	Vũ	D12CNPM2	7,0	6,0		8,0	5,0	6,0
53	1021040272	Đinh Văn	Hạnh	D10CNPM1	7,0	9,0		6,0	6,0	7,0
54	1021040032	Phạm Hồng	Long	D11CNPM3						0,0
55	0921040313	Nguyễn Thành	Luân	D10CNPM2	5,0	3,0		1,0	0,0	1,0
56	B112104240	Hoàng Ngọc	Tùng	D11CNPM1						0,0

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	56	SV	- Số SV dự thi:	53	SV
- Số SV thi đạt:	53	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	2	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường







